TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn; bà Lò Thị THnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Bản Tây H, xã Sông M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Tự Ng, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Bản Tây H, xã Sông M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2025 và quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Dương Tự Ng kết hôn với nhau từ ngày 21/02/2004. Đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là Uỷ ban nhân dân xã Sông Mã, tỉnh Sơn La). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, luôn cãi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng cuộc sống vợ cHng không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ cHng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với

anh Dương Tự Ng.

Về con chung: Vợ cHng có 02 con chung là cháu Dương Thái B, sinh ngày 16/10/2007 và cháu Dương Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2005. Cháu Dương Thái B và cháu Dương Thị Thu H đã trưởng tHnh đủ khả năng lao động, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Dương Tự Ng trình bày:

Về tình cảm: Anh Ng vẫn còn tình cảm với vợ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ cHng có 02 con chung là cháu Dương Thái B, sinh ngày 16/10/2007 và cháu Dương Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2005. Các cháu đã trưởng tHnh (Đủ 18 tuổi), đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Giữ nguyên ý kiến tại bản tự khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến Hnh thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng tHnh phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp Hnh pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị HĐXX vẫn tiến Hnh xét xử vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

1. Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Dương Tự Ng.

2. Về con chung: Cháu Dương Thái B, sinh ngày 16/10/2007 và cháu Dương Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2005 đã trưởng tHnh đủ khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Tự Ng có nơi cư trú bản Tây H, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hnh chính, Luật Tư pháp người chưa tHnh niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Sơn La.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Bị đơn anh Dương Tự Ng sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã có bản tự khai. Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định của Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh Ng là hợp pháp, được pháp luật công nhận và B vệ.

Chính quyền địa phương xác nhận nguyên nhân của sự phát sinh mâu thuẫn như chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng trình bày là đúng.

Xét thấy: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong H sơ cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh Ng là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H và anh Ng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ cHng

không còn, đã sống ly thân một thời gian, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh Ng là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng có hai con chung là cháu Dương Thái B, sinh ngày 16/10/2007 và cháu Dương Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2005. Các cháu đều đã trưởng tHnh, đủ khả năng lao động, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng đều xác định không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Đỗ Thị H cam đoan không có nợ chung, anh Dương Tư Ng không kê khai, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hnh chính, Luật Tư pháp người chưa tHnh niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Dương Tự Ng.

Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Dương Tự Ng.

2. Về con chung: Hai con chung của chị H và anh Ng đều đã trưởng tHnh trên 18 tuổi, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000270, ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Thi Hnh án dân sự tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H và anh Dương Tự Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La (02);
- Các đương sự;
- UBND xã Sông Mã;
- Phòng Thi Hnh án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Lưu H sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Văn Long